

Bản án số: 111 /2018/HSST

Ngày 17/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ ; Bà Cao Thị Cúc

. - ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Vũ Minh Trang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Yến, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 17/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111 /2018/HSST ngày 19/3/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST-HS đối với bị cáo:

Hứa Thị T, sinh năm 1998; HKTT: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn T, sinh năm 1964; Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1967; Chồng; Hứa Văn Q, sinh năm 1994. Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2017 đến ngày 27/12/2017 được thay thế bằng biện pháp “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”- có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

ĐKKHKT: Bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở: Khu L, Thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1995

ĐKHKT: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn

Chỗ ở: Thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

3. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1998

ĐKHKT: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang

Chỗ ở: Thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

4. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1991

ĐKHKT: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở: Thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

2. Chị Trịnh Kim H, sinh năm 1977

Trú tại: Ngõ 1, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, với nội dung vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8h ngày 12/12/2017 Hứa Thị T đến công ty Will Teck Vina để nộp hồ sơ xin việc. Sau khi phỏng vấn thì T được nhận vào làm việc cùng 10 công nhân nữ nữa. Sau đó, chị Nguyễn Quỳnh T là nhân viên phòng hành chính của công ty yêu cầu T và các công nhân nữ khác để toàn bộ điện thoại và đồ dùng cá nhân trong thùng catton ở trong phòng nhân sự để vào trong xưởng nghe hướng dẫn công việc. Đến khoảng 12h cùng ngày, T và mọi người được nghỉ trưa và đến 13h cùng ngày thì quay lại xưởng làm việc. Trước khi vào xưởng làm việc, T và mọi người cũng bỏ điện thoại và đồ cá nhân vào thùng catton ở phòng nhân sự như buổi sáng. Đến khoảng 14h do nghe tiếng máy trong xưởng kêu to nên T bị đau đầu, T đã đến phòng nhân sự xin nghỉ làm việc. Sau khi được Công ty đồng ý cho thôi việc thì T đến chỗ thùng catton để trong gầm bàn ở phòng nhân sự để tìm đồ của T. Trong quá trình lấy đồ thì T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những công nhân cùng gửi đồ để bán lấy tiền ăn tiêu. Lúc này trong phòng nhân sự có 02 người nhưng quan sát không thấy ai để ý nên T đã lấy 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 màu đen của chị Nguyễn Thị Thơ; 01 điện thoại Oppo A33 của chị Hoàng Thị T; 01 điện thoại Oppo Neo 7 màu đen của chị Lê Thị H; 01 chiếc điện thoại Oppo A37 màu trắng của chị Phạm Thị D. Sau khi trộm cắp được 04 chiếc điện thoại thì Thương mang về phòng trọ ở Thôn Đ, xã N, thành phố B để cất giấu. Đến chiều cùng ngày, T đưa 01 chiếc điện thoại Oppo A33 màu trắng cho chồng là anh Hứa Văn Q mang đi bán. Sau đó, anh Q mang chiếc điện thoại trên bán cho anh Vũ Văn T ở thôn Đ, xã N, thành phố B được 1.500.000 đồng, số tiền này Q đưa cho T, T đã ăn tiêu một mình hết. Đến chiều ngày 16/12/2017, T mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 đến cửa

hàng điện thoại di động Thu Trang ở đ-ờng T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bán cho chị Trịnh Kim H được 1.200.000 đồng (khi bán T nói là điện thoại của T). Số tiền này T đã ăn tiêu một mình hết. Đến ngày 18/12/17, do nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để đầu thú và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại Oppo Neo 7 màu đen; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 màu đen). Còn 2 chiếc điện thoại T và anh Q đã bán cho anh T và chị H, anh T đã bán cho người không quen biết được 2.000.000đ, chị H đã bán cho người không quen biết được 1.350.000đ.

Ngày 18/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản 04 chiếc điện thoại nói trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 509/KL - HĐ ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh kết luận:

Chiếc điện thoại di động OPPO A37, màu trắng đã qua sử dụng có giá 2.500.000đ.

Chiếc điện thoại di động OPPO Neo 7, màu đen đã qua sử dụng có giá 2.000.000đ.

Chiếc điện thoại di động OPPO A33, màu trắng đã qua sử dụng có giá 2.000.000đ.

Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7, màu đen đã qua sử dụng có giá 3.000.000đ (BL 35 — 36).

Cáo trạng số 28/CTr - VKS ngày 15/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Hứa Thị T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Hứa Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1, Điều 138, Điều 60,; Điểm b, p, h, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, xử phạt:

Hứa Thị T từ 08 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7, trả cho chị H chiếc điện thoại Oppo Neo7. Bị cáo đã bồi

thường cho chị T và chị D trị giá điện thoại. Chị T, chị H, chị T và chị D không có yêu cầu gì nữa nên không xem xét.

Áp dụng Khoản 1, Điều 41: Truy thu số tiền 500.000đ thu lời bất chính của anh Thử và 150.000đ tiền thu lời bất chính của chị Huế sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14h ngày 12/12/2017, tại công ty Will Teck Vina thuộc khu Công nghiệp Q, thành phố B có địa chỉ tại phường V, thành phố B bị cáo có hành lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37, màu trắng trị giá 2.500.000đ của chị Hoàng Thị T; 01 chiếc điện thoại di động OPPO Neo 7 màu đen trị giá 2.000.000đ của chị Lê Thị H; 01 chiếc điện thoại di động OPPO A33 màu trắng trị giá 2.000.000đ của chị Phạm Thị D; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu đen trị giá 3.000.000đ của chị Nguyễn Thị T. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 9.500.000đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, phạm vào Khoản 1, Điều 138 BLHS năm 1999 mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bởi vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p, h, khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Mặt khác, xét thấy bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nữa mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 31/12/2017, T đã tự nguyện bồi thường cho chị T số tiền 2.000.000đ bằng giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A33 mà T đã bán và bồi thường cho chị D số tiền 2.500.000đ bằng giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 mà T đã bán. Chị T và chị D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Ngày 30/12/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả cho chị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 và trả cho chị H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7. Chị T và chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với anh Vũ Văn T là người mua chiếc điện thoại Oppo A33 màu trắng do anh Q (chồng T) bán cho với giá 1.500.000đ. Anh T đã bán cho một người không quen biết với giá 2.000.000đ. Tuy nhiên, khi mua anh T không biết đó là tài sản do phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý với T là phù hợp nhưng số tiền bán điện thoại chênh lệch 500.000đ là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu của T số tiền 500.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chị Trịnh Kim H là người mua chiếc điện thoại Oppo A37 do chị T bán cho với giá 1.200.000đ. Chị H đã bán cho một người không quen biết với giá 1.350.000đ. Tuy nhiên, khi mua chị H không biết đó là tài sản do phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý với chị H là phù hợp nhưng số tiền bán điện thoại chênh lệch 150.000đ là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu của H số tiền 150.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Hứa Văn Q là chồng của T, T nhờ đi bán chiếc điện thoại Oppo A33 nhưng Q không biết đó là tài sản do T trộm cắp nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý với Q là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hứa Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 60; Điểm b, p, h, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt: Hứa Thị T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự.

Truy thu số tiền 500.000đ của anh Vũ Văn T sung công quỹ Nhà nước.

Truy thu số tiền 150.000đ của chị Trịnh Kim H sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Ngọc Anh